

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/DS-ST

Ngày: 31 – 8 – 2022

V/v tranh chấp về dân sự
hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Minh.

2. Ông Ngô Văn Khon.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Anh Thư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thông là Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Nhựt L, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang D, sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: Số X, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

Anh Nguyễn Nhựt L có mặt tại phiên tòa, anh Nguyễn Quang D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Nhựt L trình bày:

Vào ngày 01/10/2021 anh Nguyễn Quang D có đến nhà anh Nguyễn Nhựt L tại khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), vì là chỗ quen biết nên không có tính lãi suất, không xác định thời hạn trả. Sau khi nhận tiền anh D có viết biên nhận và ký tên .

Đến ngày 27/02/2022 thông qua hình thức chuyển khoản anh Nguyễn Nhựt L tiếp tục cho anh Nguyễn Quang D vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Nay anh Nguyễn Nhựt L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Quang D trả cho anh L tổng cộng số tiền đã vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn anh Nguyễn Quang D không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

*** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Nhựt L. Buộc anh Nguyễn Quang D trả cho anh Nguyễn Nhựt L số tiền đã vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện (Bản chính); Căn cước công dân của anh Nguyễn Nhựt L (Bản sao); Sổ hộ khẩu (Bản sao); Xác nhận nơi cư trú người bị kiện (Bản chính); Biên nhận ngày 01/10/2021 (Bản chính); Giấy giao dịch qua thẻ ATM (Bản photo), sao kê ngày 06/7/2022 (Bản chính), xác nhận thông tin tài khoản khách hàng ngày 31/8/2022 (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Nhựt L và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Quang D cư trú tại số X, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình theo

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Quang D được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng vay tài sản ngày 01/10/2021 và giao dịch chuyển khoản ngày 27/02/2022 giữa anh Nguyễn Nhựt L và anh Nguyễn Quang D.

Xét thấy, sau khi thống nhất anh Nguyễn Nhựt L và anh Nguyễn Quang D xác lập hợp đồng vay tài sản có lập giấy nợ ngày 01/10/2021. Đối với giao dịch chuyển khoản tại bản sao kê ngày 06/7/2022, thể hiện ngày 27/02/2022 thông qua số giao dịch FT220593JMB2, mã giao dịch 177114560, anh L có chuyển tới số tài khoản thẻ ATM 6507215003860 Ngân hàng Agribank của anh Nguyễn Quang D số tiền 50.000.000 đồng, với nội dung diễn giải “L cho chú D mượn”. Theo văn bản số 463/NHNo-KHKD ngày 31/8/2022 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Thanh Bình cung cấp thì số tài khoản thẻ ATM 6507215003860 mở tại Ngân hàng là của anh Nguyễn Quang D. Như vậy, tại thời điểm xác lập Hợp đồng vay và giao dịch chuyển khoản, anh L và anh D có khả năng bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện các quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định của pháp luật. Do đó, khi xác lập Hợp đồng vay và giao dịch chuyển khoản thì anh L và anh D đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc giao kết hợp đồng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hợp đồng vay tài sản giữa anh L và anh D có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 117, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Xét yêu cầu của anh Nguyễn Nhựt L về việc yêu cầu anh Nguyễn Quang D trả số tiền vốn tổng cộng là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Xét thấy, anh L xác định, sau khi thỏa thuận xong thì anh L đã trực tiếp giao cho anh D 01 lần số tiền 50.000.000 đồng và 01 lần chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng. Đến nay anh D không có trả tiền vốn cho anh L. Mặc dù, anh L đã nhiều lần yêu cầu anh D trả tiền nhưng anh D không trả.

Như vậy, có cơ sở xác định anh D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho anh L theo thỏa thuận. Cho nên, anh L yêu cầu anh D trả số tiền vốn 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) là phù hợp theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về lãi suất: Anh Nguyễn Nhựt L không yêu cầu anh Nguyễn Quang D phải trả lãi theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích đã nêu trên, anh Nguyễn Quang D phải có trách

nhiệm trả cho anh L tiền đã vay trực tiếp là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và số tiền thông qua hình thức chuyển khoản là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Tổng cộng 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình về quan điểm giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Nhựt L là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Nhựt L nên anh Nguyễn Quang D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 117, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Nhựt L.

Buộc anh Nguyễn Quang D trả cho anh Nguyễn Nhựt L số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Buộc anh Nguyễn Quang D phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Hoàn trả cho anh Nguyễn Nhựt L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số: 0010109 ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Trung